



**ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ THẢO NGUYỄN XANH**

Website: <http://lapduan.com.vn>

Hotline: 08 39118552 – 0918755356

Chuyên:

- . Viết báo cáo tiền khả thi
- . Viết báo cáo khả thi
- . Viết phương án vay vốn
- . Viết kế hoạch kinh doanh

Truy cập <http://lapduan.com.vn> để down nhiều tài liệu được cung cấp miễn phí hơn.

THUYẾT MINH DỰ ÁN

**ĐẦU TƯ MỚI VÀ KHAI THÁC TÀU CHỖ
HÀNG PHỤC VỤ DỊCH VỤ LOGISTICS
TUYẾN NỘI ĐỊA**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



THUYẾT MINH DỰ ÁN

ĐẦU TƯ MỚI VÀ KHAI THÁC TÀU CHỖ HÀNG PHỤC VỤ DỊCH VỤ LOGISTICS TUYẾN NỘI ĐỊA

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ
THƯƠNG MẠI HẢI CHÂU
(Giám đốc)

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ
THẢO NGUYÊN XANH
(Phó. Tổng Giám đốc)

BÀ. BÙI THỊ BÍCH THỦY

BÀ. NGUYỄN BÌNH MINH

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552

MUC LUC

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN DỰ ÁN	1
1.1. Giới thiệu chủ đầu tư	1
1.2. Căn cứ pháp lý	1
1.3. Sự cần thiết đầu tư dự án	2
1.4. Mô tả sơ bộ thông tin dự án	3
1.5. Mục đích đầu tư	4
CHƯƠNG II: QUY MÔ – TIẾN ĐỘ DỰ ÁN.....	5
2.1. Quy mô dự án	5
2.2. Đặc tính kỹ thuật.....	5
2.3. Tiến độ thực hiện	6
CHƯƠNG III: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	7
3.1. Cơ sở lập tổng mức đầu tư.....	7
3.2. Nội dung tổng mức đầu tư	7
3.2.1. Nội dung	7
3.2.2. Kết quả tổng mức đầu tư.....	9
3.2.3. Vốn lưu động	9
CHƯƠNG IV: NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN	11
4.1. Nguồn vốn đầu tư của dự án.....	11
4.2. Tính toán chi phí của dự án	12
4.2.1. Chi phí nhân công	12
4.2.2. Chi phí hoạt động.....	15
CHƯƠNG V: HIỆU QUẢ KINH TẾ - TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN	18
5.1. Các giả định kinh tế và cơ sở tính toán.....	18
5.2. Doanh thu từ dự án	18
5.3. Các chỉ tiêu kinh tế của dự án.....	21
5.4. Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội.....	23
CHƯƠNG VI: KẾT LUẬN	24

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN DỰ ÁN

1.1. Giới thiệu chủ đầu tư

- ✓ Chủ đầu tư : Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Hải Châu
- ✓ Mã số thuế : 0301803089
- ✓ Đăng ký lần đầu : 01/9/1999
- ✓ Thay đổi lần 16 : 13/12/2013
- ✓ Nơi cấp : Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
- ✓ Người đại diện : Bùi Thị Bích Thủy Chức vụ: Giám đốc
- ✓ Địa chỉ trụ sở : 64, Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, Tp.HCM
- ✓ Vốn điều lệ : 9.000.000.000 đồng
- ✓ Ngành nghề KD :
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Chi tiết: Đại lý vận tải thủy, bộ. Dịch vụ giao nhận và kiểm đếm hàng hóa xuất nhập khẩu. Môi giới sửa chữa phương tiện vận tải hàng hải. Thuê hộ các phương tiện vận tải hàng hải. Cung ứng vật liệu chèn lót hầm hàng. Dịch vụ và vận tải hàng hóa đường biển.

+ Đại lý, môi giới, đấu giá

Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa.

1.2. Căn cứ pháp lý

Báo cáo đầu tư dự án dựa trên cơ sở các căn cứ pháp lý sau :

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật Hàng hải số 40/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552

- Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật thuế Giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính Phủ về thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ Qui định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng;
- Nghị định 140/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22 tháng 11 năm 2006 quy định việc bảo vệ môi trường trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển;
- Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/08/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 4/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều luật phòng cháy và chữa cháy;
- Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 49/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 05 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký và mua, bán tàu biển;
- Quyết định số 1195/2003/QĐ-TTg ngày 4 tháng 11 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;
- Căn cứ các pháp lý khác có liên quan;

1.3. Sự cần thiết đầu tư dự án

Sở hữu 3,200 km bờ biển và khoảng 198,000 km sông ngòi dọc đất nước, vận tải đường biển phát triển mạnh mẽ nhất trong số các lĩnh vực vận tải công nghiệp ở Việt Nam. Ngành hàng hải mỗi năm hỗ trợ 80% tổng khối lượng hàng hóa lưu chuyển trong và ngoài nước. Từ năm 1995 đến nay, ngành luôn đi cùng sự tăng trưởng giao thương hàng hóa và cùng có tốc độ gia tăng sản lượng bình quân 15%/năm. Với một nền kinh tế đang hội nhập, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng với tốc độ gần 20%/năm, ngành hàng hải của Việt Nam đang ngày càng khẳng định vai trò xương sống cho sự phát triển thương mại hàng hóa của đất nước. Do đó việc khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực đầu tư khai thác tàu biển có trọng tải lớn không nằm ngoài xu thế đó. Việc đầu tư tàu biển có trọng tải lớn và tính năng chuyên dụng, năng suất cao hiệu quả khai thác.

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552

Nằm trong chiến lược phát triển đội tàu quốc gia đến năm 2020, trên cơ sở tốc độ phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu vận tải bằng đường thủy và mục tiêu phát triển chung của đội tàu quốc gia, Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Hải Châu đã xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển đội tàu của mình. Công ty sẽ đầu tư thêm 1 chiếc tàu biển trọng tải 3000 tấn/chiếc, 2 chiếc tàu biển trọng tải 2000 tấn/chiếc và 5 chiếc sà lan trọng tải 1500 tấn/chiếc khai thác các tuyến nội địa. Riêng tàu phải được đóng và trang bị theo tiêu chuẩn Đăng kiểm hiện hành, có khả năng nâng cấp trong tương lai.

Là một công ty có nhiều năm hoạt động trong vận tải biển, Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Hải Châu đã khẳng định được vị trí, năng lực và kinh nghiệm trong đầu tư, đã đầu tư và vận hành thành công, đã chứng minh được hướng đi đúng đắn của mình, tạo được niềm tin với các tổ chức tín dụng, các bạn hàng trong và ngoài nước.

Trên cơ sở phân tích trên đây, có thể khẳng định việc Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Hải Châu đầu tư thêm tàu biển và sà lan khai thác tuyến nội địa nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường là sự đầu tư hết sức đúng hướng và cần thiết.

1.4. Mô tả sơ bộ thông tin dự án

✓ Tên dự án : Đầu tư mới và khai thác tàu chở hàng phục vụ dịch vụ logistics tuyến nội địa.

✓ Quy mô : Mua mới tàu biển và sà lan các loại:

+ Tàu biển trọng tải 3000 tấn: 1 chiếc

+ Tàu biển trọng tải 2000 tấn: 2 chiếc

+ Sà lan trọng tải 1500 tấn: 5 chiếc

+ Xe vận chuyển

+ Kho bãi.

✓ Tuyến khai thác :

+ Tàu biển : Từ các cảng phía Nam ra các cảng phía Bắc .

. Từ cảng Phú Mỹ (Vũng Tàu) đến cảng Hải Phòng (Hải Phòng), cảng Quy Nhơn (Bình Định)

. Từ cảng Mỹ Thới (An Giang) đến cảng Hải Phòng (Hải Phòng).

. Từ Cảng Long An (Long An), cảng Long Bình (Đồng Nai) đến cảng Hải Phòng (Hải Phòng).

. Từ cảng Hải Phòng (Hải Phòng) đến cảng Phú Mỹ (Vũng Tàu), cảng Cần Thơ (Cần Thơ).

+ Sà Lan:  <http://lapduan.com.vn> - 08 39118552 ng Tiền Giang

✓ Hàng hoá vận chuyển : Bã đậu nành, cám gạo, tấm đóng bao, than đá, Clinker,...

✓ Hình thức quản lý : Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án thông qua ban Quản lý dự án do chủ đầu tư thành lập.

✓ Tổng mức đầu tư : 175,069,180,000 đồng

✓ Tiến độ thực hiện :

Dự án được thực hiện trong vòng 6 tháng:

+ Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Quý III/2014

+ Giai đoạn đầu tư: Quý IV/2014

Tháng 1/2015 dự án bắt đầu hoạt động.

1.5. Mục đích đầu tư

- Đầu tư mới nhằm khai thác hiệu quả hoạt động logistics của công ty, từ đó nâng cao vị thế của công ty trên thị trường.

- Đáp ứng nhu cầu vận tải bằng đường thủy góp phần phát huy vai trò mũi nhọn của vận tải Việt Nam trong tiến trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới.

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552

CHƯƠNG II: QUY MÔ – TIẾN ĐỘ DỰ ÁN

2.1. Quy mô dự án

- Quy mô: Mua mới tàu biển và sà lan các loại:

+ Tàu biển trọng tải 3000 tấn: 1 chiếc

+ Tàu biển trọng tải 2000 tấn: 2 chiếc

+ Sà lan trọng tải 1500 tấn: 5 chiếc

+ Xe vận chuyển

+ Kho bãi.

- Tuyển khai thác:

+ Tàu biển : Từ các cảng phía Nam ra các cảng phía Bắc .

. Từ cảng Phú Mỹ (Vũng Tàu) đến cảng Hải Phòng (Hải Phòng), cảng Quy Nhơn (Bình Định)

. Từ cảng Mỹ Tho (An Giang) đến cảng Hải Phòng (Hải Phòng).

. Từ Cảng Long An (Long An), cảng Long Bình (Đồng Nai) đến cảng Hải Phòng (Hải Phòng).

. Từ cảng Hải Phòng (Hải Phòng) đến cảng Phú Mỹ (Vũng Tàu), cảng Cần Thơ (Cần Thơ).

+ Sà Lan: Từ cảng Phú Mỹ (Vũng Tàu) đến cảng Cần Thơ (Cần Thơ), cảng Tiền Giang (Tiền Giang).

- Hàng hoá vận chuyển : Bã đậu nành, cám gạo, tấm đóng bao, than đá, Clinker,...

2.2. Đặc tính kỹ thuật

Tàu vỏ thép kết cấu hàn, lắp 1 máy lai 1 chân vịt, tàu có chức năng chở hàng khô trong khoang.

Tàu có 1 boong chính và đáy đôi.

Tàu có 2 khoang hàng. Buồng máy và thượng tầng ở phía đuôi.

Trọng tải tàu: 3000 tấn và 2000 tấn

Dung tích đăng ký quốc tế GT/NT: 1.998/1.279

Mớn nước tối đa (M): 6.75M

Chiều dài (M): 83.24M

Chiều rộng beam (M): 12.6M

Độ sâu Depth (M): 7.50M

Dung tích hầm hàng G/B: 5.428/5.251 CBM

Số hầm hàng : 2HO/2HA

Mức tiêu hao nhiên liệu hành trình: 5.5 tấn FO +0.384 DO/ngày

Mức tiêu hao nhiên liệu nằm bờ: 0.786 DO/ngày

Máy chính Makitaesk 640: 2000 CV, 295V/phút

Tốc độ: 11.00 Knot

Chiều cao tính không: 26M.

2.3. Tiến độ thực hiện

Tiến độ đầu tư của dự án được thực hiện trong vòng 12 tháng với các hạng mục công việc trong từng giai đoạn như:

❖ Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Quý III/2014

- Thực hiện lên kế hoạch tìm kiếm thuê kho bãi.
- Chuẩn bị khảo sát, tham khảo để mua các máy móc, thiết bị.
- Tính toán phí dự phòng cho các giai đoạn đầu tư.
- Hoàn thành thủ tục các chi phí tư vấn đầu tư, chi phí quản lý dự án.

❖ Giai đoạn đầu tư: Quý IV/2014

- Chuẩn bị sắp xếp và quản lý kho bãi đã thuê.
- Mua các máy móc thiết bị phục vụ hoạt động: tàu thủy, sà lan, xe.
- Vận chuyển và bảo quản các máy móc thiết bị được mua.
- Thực hiện các công tác chuẩn bị khác.

❖ Tháng 1/2015 dự án bắt đầu hoạt động.

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552

CHƯƠNG III: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

3.1. Cơ sở lập tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư cho dự án được lập dựa trên các phương án trong hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án và các căn cứ sau đây:

- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Quốc Hội khóa XII kỳ họp thứ 3, số 14/2008/QH12 Ngày 03 tháng 06 năm 2008 ;
- Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng;
- Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/08/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;
- Thông tư 130/2008/TT-BTT ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp.
- Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng kèm theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng;
- Thông tư 33-2007-TT/BTC của Bộ Tài Chính ngày 09 tháng 04 năm 2007 hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;
- Thông tư 203/2009/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 20 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;
- Các văn bản khác của Nhà nước liên quan đến lập Tổng mức đầu tư, tổng dự toán và dự toán công trình.

3.2. Nội dung tổng mức đầu tư

3.2.1. Nội dung

Mục đích của tổng mức đầu tư là tính toán toàn bộ chi phí đầu tư xây dựng dự án “Đầu tư mới và khai thác tàu chở hàng phục vụ dịch vụ logistics tuyến nội địa”, làm cơ sở để lập kế hoạch và quản lý vốn đầu tư, xác định hiệu quả đầu tư của dự án.

Tổng mức đầu tư của dự án bao gồm: Thuê kho bãi; Chi phí mua máy móc thiết bị; Chi phí quản lý dự án; Chi phí tư vấn đầu tư và các khoản chi phí khác; Dự phòng phí cho các chi phí trên khi phát sinh trong quá trình hoạt động.

❖ Thuê kho bãi và chi phí mua máy móc thiết bị

Doanh nghiệp thuê thêm kho bãi và đầu tư chi phí mua máy móc thiết bị phục vụ quá trình vận chuyển, hoạt động kinh doanh được thể hiện dưới bảng sau:

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552

Bảng thuê kho bãi và các máy móc thiết bị đầu tư

DVT: 1,000 VNĐ

TT	Đầu Tư Tài Sản Cố Định			
		Số Lượng (cái)	Đơn Giá	Tổng
1	Mua Tàu 3.000 tấn	1	25,000,000	25,000,000
2	Mua Tàu 2.000 tấn	2	20,000,000	40,000,000
3	Mua Sàn Lan 1.500 tấn	5	12,000,000	60,000,000
4	Mua xe vận chuyển	10	1,500,000	15,000,000
5	Thuê kho bãi	1	15,000,000	15,000,000
	Tổng Vốn Đầu Tư			155,000,000

➤ *Chi Phí thuê kho bãi* = 15,000,000 đ (1)

➤ *Chi Phí mua máy móc, thiết bị* = 155,000,000 đ (2)

❖ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí Quản lý dự án

Bao gồm:

- Chi phí quản lý dự án.
- Chi phí tư vấn lập dự án đầu tư.
- Chi phí khảo sát lập dự án, Chi phí lập dự án đầu tư, Chi phí thẩm tra tính khả thi và tính hiệu quả của dự án đầu tư
- Chi phí lập hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu mua sắm trang thiết bị.
- Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị, Chi phí kiểm tra tính đồng bộ của hệ thống thiết bị.

DVT: 1,000 VNĐ

II.	Chi phí quản lý dự án	1,970,182	197,018	2,167,200
IV.	Chi phí tư vấn đầu tư	1,806,000	180,600	1,986,600
4.1	Chi phí khảo sát lập dự án	190,909	19,091	210,000
4.2	Chi phí lập dự án đầu tư	511,636	51,164	562,800
4.3	Chi phí thẩm tra tính khả thi và tính hiệu quả của dự án đầu tư	131,091	13,109	144,200
4.5	Chi phí lập HSMT mua sắm thiết bị	162,909	16,291	179,200
4.6	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	618,545	61,855	680,400
4.7	Chi phí kiểm tra tính đồng bộ của hệ thống thiết bị	190,909	19,091	210,000

➤ **Chi phí quản lý dự án** = 2,167,200,000 đ (3)

➤ **Chi phí tư vấn đầu tư** = 1,986,600,000 đ (4)

Dự phòng phí bằng 10% chi phí thuê kho bãi, chi phí mua sắm trang thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư phù hợp với Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/07/2007 của Bộ Xây dựng về việc “Hướng dẫn lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình”.

➤ **Chi phí dự phòng** = $(Gtb+Gqlda+Gtv+Gk+Gmh) \times 10\% = 15,915,380,000 \text{ đ (5)}$

3.2.2. Kết quả tổng mức đầu tư

Bảng các loại máy móc thiết bị và tổng mức đầu tư

DVT: 1,000 vnđ

STT	Hạng mục	GT trước thuế	VAT	GT sau thuế
I.	Giá trị thiết bị	127,272,727	12,727,273	140,000,000
II.	Chi phí quản lý dự án	1,970,182	197,018	2,167,200
IV.	Chi phí tư vấn đầu tư	1,806,000	180,600	1,986,600
4.1	Chi phí khảo sát lập dự án	190,909	19,091	210,000
4.2	Chi phí lập dự án đầu tư	511,636	51,164	562,800
4.3	Chi phí thẩm tra tính khả thi và tính hiệu quả của dự án đầu tư	131,091	13,109	144,200
4.5	Chi phí lập HSMT mua sắm thiết bị	162,909	16,291	179,200
4.6	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	618,545	61,855	680,400
4.7	Chi phí kiểm tra tính đồng bộ của hệ thống thiết bị	190,909	19,091	210,000
V	Chi phí thuê kho bãi	13,636,364	1,363,636	15,000,000
VII	CHI PHÍ DỰ PHÒNG=(Gtb+Gqlda+Gtv)*10%	14,468,527	1,446,853	15,915,380
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	159,153,800	15,915,380	175,069,180

3.2.3. Vốn lưu động

Ngoài những khoản đầu tư máy móc thiết bị, thuê kho bãi trong giai đoạn đầu tư ban đầu, khi dự án đi vào hoạt động cần bổ sung nguồn vốn lưu động.

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552

Vốn lưu động của dự án bao gồm khoản phải thu bằng 15% doanh thu, khoản phải trả bằng 20% chi phí hoạt động và nhu cầu tồn quỹ tiền mặt bằng 15% doanh thu.

Theo kế hoạch thì dự án đi vào hoạt động vào năm 2015 sau khi hoàn thành các giai đoạn đầu tư.

Năm		2014	2015	2016	2017	2018
Khoản phải thu	15%		6,211,367	7910948.78	9362811.18	10502434.1
Chênh lệch +/- AR			(6,211,367)	(1,699,582)	(1,451,862)	(1,139,623)
Khoản phải trả	20%		3,576,834	4,399,446	4,779,815	5,179,136
Chênh lệch +/- AP			(3,576,834)	(822,612)	(380,369)	(399,321)
Số dư tiền mặt tối thiểu	15%		6,211,367	3,299,584	3,584,861	3,884,352
Chênh lệch +/- CB			6,211,367	(2,911,783)	285,277	299,491
Cộng			15,999,567	15,609,978	17,727,487	19,565,922

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552

CHƯƠNG IV: NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

4.1. Nguồn vốn đầu tư của dự án

Để cho dự án bắt đầu hoạt động tốt Quý I năm 2015 thì việc chuẩn bị phân bổ nguồn vốn vào Quý III và Quý IV năm 2014 là cần thiết. Trong 2 quý chuẩn bị, Doanh nghiệp phân bổ sử dụng nguồn vốn theo từng thời gian hợp lý với dự án.

Tiến độ đầu tư của dự án được thực hiện trong vòng 6 tháng với các hạng mục công việc trong từng giai đoạn như:

- ❖ Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Quý III/2014
 - Thực hiện lên kế hoạch tìm kiếm thuê kho bãi.
 - Chuẩn bị khảo sát, tham khảo để mua các máy móc, thiết bị.
 - Tính toán phí dự phòng cho các giai đoạn đầu tư
 - Hoàn thành thủ tục các chi phí tư vấn đầu tư, chi phí quản lý dự án.
- ❖ Giai đoạn đầu tư: Quý IV/2014
 - Chuẩn bị sắp xếp và quản lý kho bãi đã thuê.
 - Mua các máy móc thiết bị phục vụ hoạt động: tàu thủy, sà lan, xe.
 - Vận chuyển và bảo quản các máy móc thiết bị được mua.
 - Thực hiện các công tác chuẩn bị khác.

Bảng Tiến độ sử dụng vốn

DVT: 1,000 VNĐ

STT	Hạng mục	Quý II/2014	Quý III/2014	Tổng cộng
1	Chi phí thuê kho bãi	10,500,000	4,500,000	15,000,000
2	Chi phí máy móc thiết bị	42,000,000	98,000,000	140,000,000
3	Chi phí quản lý dự án	2,167,200		2,167,200
4	Chi phí tư vấn đầu tư	1,986,600		1,986,600
5	Dự phòng phí	7,957,690	7,957,690	15,915,380
	Cộng	64,611,490	110,457,690	175,069,180

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552

4.2. Tính toán chi phí của dự án

4.2.1. Chi phí nhân công

Đội ngũ quản lý và nhân sự dự kiến của dự án gồm 49 người, trong đó :

Ban lãnh đạo và bộ phận, nhân viên văn phòng 18 nhân sự gồm:

+ Tổng giám đốc: 1 người. Chịu trách nhiệm chính đối với toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp.

+ Giám đốc điều hành: 1 người. Phụ trách và chịu trách nhiệm về hoạt động vận chuyển của các con tàu, xe, sà lan, báo cáo trực tiếp cho Giám đốc.

+ Kế toán trưởng: 1 người và kế toán viên: 2 người. Chịu trách nhiệm về thu – chi theo đúng kế hoạch và phương án kinh doanh của Giám đốc đưa ra. Và thực hiện tiền lương đóng BHXH, BHYT, BHTN... cho nhân viên.

+ Nhân viên kinh doanh: 11 người. Chịu trách nhiệm lên kế hoạch và triển khai thực hiện phương án kinh doanh cho hoạt động của doanh nghiệp: tìm kiếm khách hàng, liên hệ với các đối tác...

+ Bộ phận bảo vệ: 2 người. Chịu trách nhiệm bảo vệ máy móc và tài sản của công ty, cũng như giữ gìn trật tự chung trong khu vực cơ quan, bảo đảm an toàn (bao gồm cả phòng cháy chữa cháy) an ninh trật tự.

Công nhân trực tiếp vận hành các tàu thủy, sà lan, xe...gồm 31 người, trong đó bao gồm:

+ Thuyền trưởng: 1 người trên 1 tàu/sà lan/. Thuyền trưởng là người chỉ huy cao nhất trên tàu, được ban hành các mệnh lệnh liên quan đến mọi hoạt động của tàu và phải chịu trách nhiệm đối với các mệnh lệnh đó.

+ Thuyền phó: 1 người trên 1 tàu/sà lan. Người kế cận thuyền trưởng và chịu sự lãnh đạo của thuyền trưởng. Trực tiếp tổ chức quản lý, khai thác tàu, phục vụ đời sống, sinh hoạt, trật tự kỷ luật trên tàu. Nếu vắng mặt thuyền trưởng và được thuyền trưởng uỷ quyền, thuyền phó thay mặt thuyền trưởng phụ trách các công việc chung của tàu.

+ Máy trưởng: 1 người trên 1 tàu. Chịu sự lãnh đạo của thuyền trưởng và chịu trách nhiệm trước thuyền trưởng về mặt kỹ thuật của toàn bộ hệ thống động lực và thiết bị động lực của tàu, trực tiếp lãnh đạo bộ phận máy và điện trên tàu

+ Sỹ quan máy lạnh: 1 người trên 1 tàu. Chịu sự lãnh đạo trực tiếp của máy trưởng và có nhiệm vụ bảo đảm tình trạng kỹ thuật, chế độ làm việc bình thường của các máy móc, thiết bị làm lạnh trên tàu.

+ Thủy thủ: 1 người trên 1 tàu. Có nhiệm vụ kiểm tra và theo dõi việc bảo quản vỏ tàu, các loại dây, trang thiết bị của các hệ thống neo, cần câu, phương tiện cứu sinh, cứu hoả, cứu thủng, các kho để vật tư dụng cụ và vật tư kỹ thuật, các tài sản khác của tàu do bộ phận boong quản lý.

+ Phụ bếp: 1 người trên 1 tàu/sà lan. Điều hành các công việc của nhà bếp và trực tiếp chuẩn bị bữa ăn hàng ngày cho thuyền viên.

+ Thợ máy: 1 người trên 1 tàu. Thực hiện vận hành, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị vận hành máy móc, thiết bị cứu hoả, cứu sinh, phòng độc, chống nóng, chống khói, lọc nước biển, dầu mỡ, phòng ngừa ô nhiễm môi trường v.v theo đúng quy trình, kỹ thuật.

+ Lái xe: 2 người trên /1 xe: 1 tài chính, 1 tài phụ. Thực hiện vận hành các xe tải chở hàng hóa từ các cảng về kho bãi và từ kho bãi tới khách hàng.

Theo cơ cấu lao động đang làm việc tại TP Hồ Chí Minh theo 3 ngành kinh tế như sau:

Khu vực sản xuất công nghiệp, xây dựng có 1,8 triệu người, chiếm tỷ lệ 46,29% tổng số lao động đang làm việc.

Khu vực thương mại, dịch vụ có 2 triệu người, chiếm tỷ lệ 51,78% tổng số lao động đang làm việc.

Khu vực nông nghiệp có trên 700.000 người, chiếm tỷ lệ 1,83% tổng số lao động đang làm việc.

Nguồn nhân lực được thu hút bởi nhiều lao động và nhanh chóng được tuyển dụng với nhu cầu của công ty. Bởi nguồn cung lao động trên thị trường TP.HCM đến thời điểm này là rất dồi dào. Và đây cũng là 1 trong 10 ngành nghề được đánh giá chất lượng và có thu nhập cao.

Chi phí nhân công hằng năm bao gồm lương của cán bộ công nhân viên, phụ cấp và các khoản chi phí BHXH, BHYT, BHTN và trợ cấp khác...chi phí thuê mướn năm đầu tiên là **12,170,560,000đ** lương nhân viên tăng khoảng 3%/năm. Chi lương cụ thể như bảng sau:

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552

ĐVT: 1,000 VNĐ

STT	Chức danh	Số người	Chi phí lương/tháng	Tổng lương/năm/người	Chi phí BHXH, BHYT, BHTN tháng/người	Tổng lương năm	Chi phí BHXH, BHYT, BHTN Năm
A	<i>Ban lãnh đạo và bộ phận, nhân viên văn phòng</i>			<i>1,482,000</i>	<i>25,080</i>	<i>2,548,000</i>	<i>517,440</i>
1	Tổng Giám đốc	1	45,000	585,000	9,900	585,000	118,800
2	Giám đốc điều hành	1	35,000	455,000	7,700	455,000	92,400
3	Kế toán trưởng	1	15,000	195,000	3,300	195,000	39,600
4	Kế toán	2	7,000	91,000	1,540	182,000	36,960
5	Nhân viên văn phòng	11	7,000	91,000	1,540	1,001,000	203,280
6	Nhân viên bảo vệ	2	5,000	65,000	1,100	130,000	26,400
B	<i>Bộ phận trực tiếp sản xuất</i>			<i>6,513,000</i>	<i>126,060</i>	<i>7,566,000</i>	<i>1,539,120</i>
I.	<i>Bộ phận lái tàu 3.000 Tấn</i>			<i>975,000</i>	<i>16,500</i>	<i>1,300,000</i>	<i>264,000</i>
	Số Lượng Tàu			1	1	1	1
	Chi phí lương thuyền viên/tàu			975,000	16,500	1,300,000	264,000
1	Thuyền trưởng	1	20,000	260,000	4,400	260,000	52,800
2	Thuyền Phó	1	15,000	195,000	3,300	195,000	39,600
3	Máy trưởng	1	15,000	195,000	3,300	195,000	39,600
4	Sỹ quan máy	1	10,000	130,000	2,200	130,000	26,400
5	Thủy thủ	4	5,000	65,000	1,100	260,000	52,800
6	Phụ bếp	1	5,000	65,000	1,100	65,000	13,200
7	Thợ máy	3	5,000	65,000	1,100	195,000	39,600
II.	<i>Bộ phận lái Tàu 2.000 Tấn</i>			<i>1,950,000</i>	<i>33,000</i>	<i>2,600,000</i>	<i>528,000</i>
	Số Lượng Tàu			2	2	2	2
	Chi phí lương thuyền viên/tàu			975,000	16,500	1,300,000	264,000
1	Thuyền trưởng	1	20,000	260,000	4,400	260,000	52,800
2	Đại Phó	1	15,000	195,000	3,300	195,000	39,600
3	Máy trưởng	1	15,000	195,000	3,300	195,000	39,600

4	Sỹ quan máy	1	10,000	130,000	2,200	130,000	26,400
5	Thủy thủ	4	5,000	65,000	1,100	260,000	52,800
6	Phụ bếp	1	5,000	65,000	1,100	65,000	13,200
7	Thợ máy	3	5,000	65,000	1,100	195,000	39,600
III.	Bộ phận lái sà lan			1,820,000	30,800	1,820,000	369,600
	Số Lượng sà lan			5	5	5	5
	Chi phí lương thuyền viên/ sà lan			364,000	6,160	364,000	73,920
1	Lái chính	1	15,000	195,000	3,300	195,000	39,600
2	Lái phụ	1	8,000	104,000	1,760	104,000	21,120
3	Bảo trì+ phụ bếp	1	5,000	65,000	1,100	65,000	13,200
IV.	Bộ phận lái xe			1,690,000	28,600	1,690,000	343,200
	Số Lượng Xe			10	10	10	10
	Chi phí lương tài xế/xe			169,000	2,860	169,000	34,320
1	Lái Chính	1	8,000	104,000	1,760	104,000	21,120
2	Lái Phụ	1	5,000	65,000	1,100	65,000	13,200
V.	Bộ phận quản kho bãi	2	6,000	78,000	17,160	156,000	34,320
	TỔNG CỘNG	49		7,995,000	151,140	10,114,000	2,056,560

4.2.2. Chi phí hoạt động

Chi phí hoạt động bao gồm chi phí hoạt động của các tàu thuyền, sà lan, xe tải vận chuyển trực tiếp để chở hàng hóa từ các cảng :

- Công suất hoạt động:

+ Tàu biển : Mỗi tháng 01 chiếc tàu chạy được từ 2 – 2.1 chuyến/1 tháng

+ Sà lan : Mỗi tháng 01 chiếc sà lan chạy được 2.2 – 2.5 chuyến/1 tháng.

- Tuyển khai thác:

+ Tàu biển : Từ các cảng phía Nam ra các cảng phía Bắc .

. Từ cảng Phú Mỹ (Vũng Tàu) đến cảng Hải Phòng (Hải Phòng), cảng Quy Nhơn (Bình Định)

. Từ cảng Mỹ Thới (An Giang) đến cảng Hải Phòng (Hải Phòng).

. Từ Cảng Long An (Long An), cảng Long Bình (Đồng Nai) đến cảng Hải Phòng (Hải Phòng).

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552

. Từ cảng Hải Phòng (Hải Phòng) đến cảng Phú Mỹ (Vũng Tàu), cảng Cần Thơ (Cần Thơ).

+ Sà Lan: Từ cảng Phú Mỹ (Vũng Tàu) đến cảng Cần Thơ (Cần Thơ), cảng Tiền Giang (Tiền Giang).

- Hàng hoá vận chuyển: Bã đậu nành, cám gạo, tấm đóng bao, than đá, Clinker,...

Do đó, chi phí hoạt động bao gồm có chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp:

Chi phí trực tiếp: là chi phí được phân bổ trực tiếp vào quá trình vận chuyển, hoạt động kinh doanh của công ty.

Chi phí nhân viên: tiền lương và phụ cấp cho các vận chuyển trực tiếp các phương tiện vận tải.

Chi phí nhiên liệu: tiền mua dầu DO, chi phí hoa tiêu, bảo đảm hàng hải, chi phí bảo trì, sửa chữa...

Chi phí gián tiếp: là chi phí được phân bổ liên quan đến việc phục vụ và quản lý quá trình vận chuyển hàng hóa như:

Chi phí quản lý: tiền lương và trợ cấp cho các nhân viên văn phòng, hỗ trợ giấy tờ, chứng từ, liên lạc với khách hàng cho quá trình vận chuyển của dự án; các chi phí bảo hiểm.

Chi phí khác: phí mua bảo hiểm, đăng kiểm tàu thủy, sà lan, xe và các chi phí phát sinh khác.

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

ĐVT: 1,000 VNĐ

	Năm	2015	2016	2017	2018
TT	Hạng Mục CP	1	2	3	4
	<i>Công Suất Hoạt Động</i>	50%	65%	70%	75%
	I. Chi phí trực tiếp				
1	Chi phí nhân Viên	7,566,000	7,944,300	8,341,515	8,758,591
2	Chi phí nhiên liệu				
2.1	Tàu 3.000 Tấn	3,958,250	5,296,522	5,873,280	6,479,633
a.	<i>Chi phí nhiên liệu/tàu/năm</i>	7,916,500	8,148,495	8,390,400	8,639,511
	Chi phí dầu DO	7,366,500	7,587,495	7,815,120	8,049,573
	Chi phí hoa tiêu, bảo đảm hàng hải	300,000	306,000	315,180	324,635
	Chi phí bảo trì, sửa chữa	250,000	255,000	260,100	265,302
b.	<i>Số lượng tàu hoạt động</i>	1	1	1	1
2	Tàu 2.000 Tấn	5,461,000	7,305,129	8,095,220	8,925,070

a.	Chi phí nhiên liệu/tàu/năm	5,461,000	5,619,330	5,782,300	5,950,047
	Chi phí dầu DO	4,911,000	5,058,330	5,210,080	5,366,382
	Chi phí hoa tiêu, bảo đảm hàng hải	300,000	306,000	312,120	318,362
	Chi phí bảo trì, sửa chữa	250,000	255,000	260,100	265,302
b.	Số lượng tàu hoạt động	2	2	2	2
2.3	Sà Lan	2,100,000	2,800,200	3,093,216	3,399,539
a.	Chi phí nhiên liệu sà lan/năm	840,000	861,600	883,776	906,544
	Chi phí dầu DO	480,000	494,400	509,232	524,509
	Chi phí dũ lại cho lên đà	240,000	244,800	249,696	254,690
	Chi phí bảo trì, sửa chữa	120,000	122,400	124,848	127,345
b.	Số lượng sà lan hoạt động	5	5	5	5
	Tổng cộng chi phí trực tiếp	11,519,250	15,401,851	17,061,716	18,804,243
	II. Chi phí gián tiếp				
	1. Chi phí quản lý	4,604,560	4,834,788	5,076,527	5,330,354
1.2	Chi phí quản lý	2,548,000	2,675,400	2,809,170	2,949,629
1.4	Chi trả BHXH, BHYT, trợ cấp thất nghiệp cho CNV	2,056,560	2,159,388	2,267,357	2,380,725
	2. Chi phí khác	1,760,359	1,760,589	1,760,831	1,761,084
2.1	Phí bảo hiểm	1,754,000	1,754,000	1,754,000	1,754,000
	Phí BH Tàu 3.000 Tấn	990,000	990,000	990,000	990,000
	Phí BH Tàu 2.000 Tấn	440,000	440,000	440,000	440,000
	Phí BH Sà Lan + Phí Đăng Kiểm	324,000	324,000	324,000	324,000
2.2	Chi phí phát sinh	6,359	6,589	6,831	7,084
	Tổng cộng chi phí gián tiếp	6,364,919	6,595,377	6,837,358	7,091,438
	TỔNG CỘNG	17,884,169	21,997,228	23,899,074	25,895,681

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552

CHƯƠNG V: HIỆU QUẢ KINH TẾ - TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN

5.1. Các giả định kinh tế và cơ sở tính toán

Các thông số giả định dùng để tính toán hiệu quả kinh tế của dự án trên cơ sở tính toán của các dự án đã triển khai, các văn bản liên quan đến giá bán, các tài liệu cung cấp từ chủ đầu tư, cụ thể như sau:

- Thời gian hoạt động của dự án là 16 năm và dự kiến đi vào hoạt động tháng đầu tiên năm 2015.
- Các hệ thống máy móc thiết bị cần đầu tư để đảm bảo cho dự án hoạt động tốt.
- Doanh thu chủ yếu của dự án từ hoạt động vận chuyển hàng hóa theo đường thủy của các phương tiện vận tải như: tàu biển 2.000 tấn, tàu biển 3.000 tấn và sà lan 1.500 tấn chiếm 90%. Ngoài ra, còn có doanh thu từ vận chuyển của các xe tải chuyên chở hàng hóa từ kho bãi đến cảng.
- Chi phí khấu hao tài sản cố định: Áp dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng, thời gian khấu hao sẽ được tính phụ thuộc vào thời gian dự báo thu hồi vốn. Trong tính toán áp dụng thời gian khấu hao theo phụ lục đính kèm.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp của dự án được thuế suất ưu đãi áp dụng là 22%.

5.2. Doanh thu từ dự án

Dựa trên công suất và kế hoạch hoạt động vận chuyển của các tàu biển, sà lan, xe tải cũng như nhu cầu của thị trường trong nước, doanh nghiệp tạm tính doanh thu của dự án như sau:

Doanh thu từ hoạt động tàu biển và sà lan là 90%

Hoạt động của tàu biển:

Theo thông tin cung cấp của chủ đầu tư thì mỗi con tàu sẽ vận chuyển trung bình 24 chuyến/ năm. Và khối lượng vận chuyển trung bình và đơn giá tính trên đơn vị một tấn của một chuyến tàu đi là:

Đơn vị: 1,000

	KL vận chuyển	Giá ĐV/tấn	Sl chuyến/năm
Tàu 2.000 tấn			
Con tàu số 1	1,825	283	24
Tàu 3.000 tấn			
Con tàu số 1	2,625	382.5	24

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552

Hoạt động của sà lan:

Với sà lan 1.500 tấn chở mỗi trung bình một chuyến được 1.100 tấn với đơn giá 130.000 đồng/tấn, mỗi một tháng 1 sà lan chạy được 2.5 chuyến

- Doanh thu của dự án có sự tăng trưởng đều đặn qua các năm nhờ vào các biện pháp: chủ động tăng số lượng hàng hóa vận chuyển để khai thác hết trọng lượng của các con tàu biển 2.000 tấn, 3.000 tấn và sà lan 1.500 tấn, nhằm tăng trưởng và ổn định doanh thu.

- Ngoài ra, Công ty còn có chiến lược tăng đơn giá mỗi năm một lần là 5% trên mỗi lần vận chuyển để phù hợp với tính hình kinh tế chung của cả nước và của công ty.

Bảng tăng số lượng của các loại vận chuyển.

Năm	Tàu 2000 tấn	Tàu 3000 tấn	Sà lan 1500 tấn
2 năm đầu	0%	0%	0%
3 năm sau tăng	2%	3%	10%
5 năm sau tăng	2%	3%	8%
6 năm sau tăng	2%	4%	9%

Dự án dự tính đi vào hoạt động từ Quý I/2015, sau khi qua 6 tháng chuẩn bị đầu tư. Vì đây là lĩnh vực đầu tư ngành nghề hoạt động trên phương tiện vận tải đường thủy, nên rất phụ thuộc vào điều kiện khách quan của thời tiết. Các tàu biển vận chuyển hàng hóa từ miền Nam ra miền Bắc và ngược lại, nên sẽ chịu ảnh hưởng của bão ở khu vực miền trung rất nhiều. Nên ước tính hiệu suất hoạt động của tàu biển cho năm đầu hoạt động là 50%, tăng dần đến năm 2030 dự án hoạt động công suất tối đa là 90%. Còn các sà lan chủ yếu vận chuyển trong khu vực miền Nam và miền Tây Việt Nam nên ít chịu ảnh hưởng của thời tiết hơn phương tiện tàu biển. Do đó, ước tính hiệu suất hoạt động của sà lan cho năm hoạt động đầu tiên là 70%, tăng dần đến năm 2030 là 90%.

$Doanh thu = số lượng chuyến/tàu(sà lan)/năm \times số lượng tấn/năm \times đơn giá/ tấn \times số lượng tàu (sà lan) hoạt động.$

Doanh thu từ hoạt động xe tải là 5 %: Vận chuyển hàng hóa khi khách hàng sử dụng thêm dịch vụ vận chuyển từ công ty của khách hàng tới cảng hoặc tới kho lưu bãi. Đây cũng là một nguồn doanh thu nhằm mục đích tăng thu nhập của dự án qua các năm.



Sau đây là bảng tổng hợp doanh thu của dự án qua các năm:

DVT: 1,000 VNĐ

STT	Năm	2015	2016	2017	2018
		1	2	3	4
	Công suất Hoạt Động	50%	65%	70%	75%
1	Tàu 2.000 Tấn				
	Số chuyến/tàu/năm	12	16	17	18
	Số lượng tàu hoạt động	2	2	2	2
	Số Lượng (tấn/năm)	1,825	1,825	1,862	1,862
	Đơn Giá/ tấn	283	297	311	327
	Doanh Thu	12,373,500	16,889,828	19,480,467	21,915,526
2	Tàu 3.000 Tấn				
	Số chuyến/tàu/năm	12	16	17	18
	Số lượng tàu hoạt động	1	1	1	1
	Số Lượng (tấn/năm)	2,625	2,625	2,704	2,704
	Đơn Giá/ tấn	383	402	422	443
	Doanh Thu/ Năm	12,048,750	16,446,544	19,155,163	21,549,558
3	Sàn Lan				
	Công suất Hoạt Động	70%	75%	80%	85%
	Số Lượng/ Năm	1,100	1,100	1,210	1,210
	Số lượng sà lan	5	5	5	5
	Đơn Giá/ tấn	130	137	143	150
	Số chuyến/sà lan/năm	21	23	24	26
	Tổng Doanh Thu Sàn Lan	15,015,000	16,891,875	20,810,790	23,217,038
	Doanh Thu Khác (Từ xe chở hàng)	1,971,863	2,511,412	2,972,321	3,334,106
	Tổng Doanh Thu	41,409,113	52,739,659	62,418,741	70,016,228

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552

5.3. Các chỉ tiêu kinh tế của dự án

Báo cáo thu nhập của dự án

ĐVT: 1,000 vnđ

Năm	2015	2016	2017	2018
	1	2	3	4
Tổng Doanh Thu	41,409,113	52,739,659	62,418,741	70,016,228
Tổng Chi Phí	32,834,528	36,947,587	38,849,433	40,846,040
Chi phí hoạt động	17,884,169	21,997,228	23,899,074	25,895,681
Chi phí thuê kho bãi	937,500	937,500	937,500	937,500
Chi phí khấu hao	14,012,859	14,012,859	14,012,859	14,012,859
Lợi Nhuận Trước Thuế	8,574,585	15,792,072	23,569,308	29,170,188
Thuế TNDN (22%)	1,886,409	3,948,018	5,892,327	7,292,547
Lợi Nhuận Gộp Sau Thuế	6,688,176	11,844,054	17,676,981	21,877,641

Trong năm đầu hoạt động, công suất hoạt động của các phương tiện vận tải chỉ có 50% đối với tàu biển, 70% đối với sà lan nên lợi nhuận chưa thể hiện rõ. Bắt đầu đến năm thứ 2 hoạt động, thì doanh thu của dự án tăng lên mỗi năm do công suất hoạt động, số lượng tấn vận chuyển và đơn giá vận chuyển của tàu biển, sà lan ngày càng tăng. Việc có sẵn thị trường đầu ra giúp cho dự án đảm bảo ổn định nguồn doanh thu, mang lại lợi nhuận cao cho chủ đầu tư. Bên cạnh đó, Doanh nghiệp có chiến lược kinh doanh, tìm kiếm thêm các đối tác, khách hàng để việc hoạt động vận chuyển có thể hoạt động ổn định, hiệu quả và lâu bền cùng với dự án.

Bảng báo cáo ngân lưu:

ĐVT: 1,000 vnđ

Năm	2014	2015	2016	2017	2018
	0	1	2	3	4
Ngân Lưu Vào					
Tổng Doanh Thu	-	41,409,113	52,739,659	62,418,741	70,016,228
Giá trị tài sản thanh lý còn lại					
Thay đổi +/- AR		(6,211,367)	(1,699,582)	(1,451,862)	(1,139,623)
Tổng Ngân Lưu Vào	-	35,197,746	51,040,077	60,966,879	68,876,605
Ngân Lưu Ra					
Chi Phí Đầu Tư Ban Đầu	175,069,180				

Tổng Chi Phí Hoạt Động		17,884,169	21,997,228	23,899,074	25,895,681
Thay đổi +/- AP		(3,576,834)	(822,612)	(380,369)	(399,321)
Thay đổi +/- CB		6,211,367	(2,911,783)	285,277	299,491
Tổng Ngân Lưu Ra	175,069,180	20,518,702	18,262,833	23,803,981	25,795,850
Ngân Lưu Ròng Trước Thuế	(175,069,180)	14,679,044	32,777,244	37,162,897	43,080,754
Thuế TNDN (22%)	-	1,886,409	3,948,018	5,892,327	7,292,547
Ngân lưu ròng sau thuế	(175,069,180)	12,792,635	28,829,226	31,270,570	35,788,207
Hệ số chiết khấu	1.00	0.89	0.80	0.71	0.64
Hiện giá ngân lưu ròng	(175,069,180)	11,421,996	22,982,482	22,257,774	22,744,053
Hiện giá tích lũy	(175,069,180)	(163,647,184)	(140,664,702)	(118,406,928)	(95,662,875)

Chỉ Tiêu	
Tổng mức đầu tư	175,069,180,000
Giá trị hiện tại thuần NPV	133,849,938,000
Tỷ suất hoàn vốn nội bộ IRR (%)	21%
Thời gian hoàn vốn	9 năm
Đánh giá	Hiệu Quả

Thời gian phân tích hiệu quả tài chính của dự án trong vòng đời 17 năm kể từ năm bắt đầu xây dựng và đến năm thanh lý.

Dòng tiền thu vào bao gồm: tổng doanh thu hằng năm, thay đổi khoản phải thu, giá trị tài sản thanh lý.

Dòng tiền chi ra gồm: các khoản chi đầu tư ban đầu như, mua sắm MMTB; thuê kho bãi; chi phí hoạt động hằng năm (không bao gồm chi phí khấu hao); chi phí nhân công; thay đổi các khoản phải trả; tiền thuế nộp cho ngân sách Nhà Nước.

Với suất sinh lời chủ đầu tư kỳ vọng sẽ lớn hơn lãi suất ngân hàng để đảm bảo tính khả thi dự án là $r_e = 12\%$

Dựa vào kết quả ngân lưu vào và ngân lưu ra, ta tính được các chỉ số tài chính, và kết quả cho thấy:

Hiện giá th

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552

Suất sinh lợi nội tại là: IRR = 21%

Thời gian hoàn vốn tính là 9 năm

Qua quá trình hoạch định, phân tích và tính toán các chỉ số tài chính trên cho thấy dự án mang lại lợi nhuận cao cho chủ đầu tư, suất sinh lời nội bộ cũng cao hơn sự kỳ vọng của nhà đầu tư, và khả năng thu hồi vốn nhanh.

5.4. Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội

Dự án “Đầu tư mới và khai thác tàu chở hàng phục vụ dịch vụ logistics tuyến nội địa” có nhiều tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế xã hội; đóng góp vào sự phát triển và tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân nói chung và của khu vực nói riêng; đồng thời nhà nước và địa phương có nguồn thu ngân sách từ thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu. Bên cạnh đó dự án còn tạo ra công ăn việc làm cho người lao động và thu nhập cho chủ đầu tư.

Không chỉ tiềm năng về mặt thị trường ở lĩnh vực vận chuyển, dự án còn rất khả thi qua các thông số tài chính như NPV = 133,849,938,000 đồng; Suất sinh lời nội bộ là: IRR = 21%; thời gian hoà vốn sau 9 năm kể cả thời gian chuẩn bị. Điều này cho thấy dự án mang lại lợi nhuận cao cho nhà đầu tư, niềm tin lớn khi thu hồi vốn đầu tư nhanh.

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552

CHƯƠNG VI: KẾT LUẬN

Việt Nam có vị trí địa lý quan trọng trong khu vực châu Á, nằm trong khu vực có mạng lưới vận chuyên hàng hóa bằng đường biển năng động vào bậc nhất trên thế giới. Mặt khác, với hơn 3.260km bờ biển, Việt Nam có tiềm năng rất lớn trong việc phát triển vận tải biển và các dịch vụ khác liên quan đến biển. Định hướng phát triển cảng biển Việt Nam đến năm 2020, kinh tế hàng hải đứng thứ hai và sau 2020 kinh tế hàng hải đứng đầu trong 5 lĩnh vực phát triển kinh tế biển; đồng thời góp phần củng cố an ninh, quốc phòng của đất nước. Năm bắt được điều này chúng tôi quyết định thực hiện dự án “Đầu tư mới và khai thác tàu chở hàng phục vụ dịch vụ logistics tuyến nội địa” nhằm cung cấp và mở rộng thị phần vận tải đường biển, đóng vai trò quan trọng trong lưu thông hàng hóa giữa Việt Nam với các nước trên thế giới và trong khu vực, góp phần lớn vào việc đưa nền kinh tế Việt Nam hội nhập với nền kinh tế quốc tế. Dự án không những mang lại hiệu quả kinh tế chủ đầu tư, mà đây còn là dự án nằm trong chiến lược chính sách phát triển ngành vận tải biển của đất nước, đồng thời góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động trong TP.HCM.

Riêng về mặt tài chính, dự án được đánh giá rất khả thi thông qua kế hoạch vay vốn, sử dụng vốn, chi phí đầu tư, chi phí hoạt động và nguồn doanh thu. Do đó, Chủ đầu tư kính mong các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và tạo điều kiện để dự án này sớm được phê duyệt và đi vào hoạt động.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

CHỦ ĐẦU TƯ

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
HẢI CHÂU**

(Giám đốc)

BÀ. BÙI THỊ BÍCH THỦY

<http://lapduan.com.vn> - 08 39118552